

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI MINH PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAIMINH PHARMA

2. Mã số doanh nghiệp: 0108816989

3. Ngày thành lập: 10/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 134 Đê La Thành , Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904223288

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế -Bán buôn thực phẩm chức năng Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; -Bán buôn vật tư y tế tiêu hao	4649(Chính)
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác Bán lẻ thực phẩm chức năng Bán lẻ vật tư y tế tiêu hao	4711
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719

5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
7.	Bán buôn tổng hợp	4690
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Sản xuất mỹ phẩm	2023
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; -Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn, vàng, tiền kim khí)	4773
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
13.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Kinh doanh hóa chất	4669
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y của nhóm 2660 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp); cụ thể: + Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị siêu âm y tế, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy điều hoà nhịp tim, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy trợ thính, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy đo nhịp tim bằng điện, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị nội soi, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chiếu chụp. - Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị quang học	3313
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Bán buôn phần mềm.	4651
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....	6311
20.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7740
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THANH MAI	Tổ dân phố 10, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180	180.000.000	10,000	0311980021 19	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180	180.000.000	10,000		
2	PHAN TIẾN MẠNH	501 nhà A3 Tập thể 128C Đại La, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.440	1.440.000.000	80,000	0100820000 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.440	1.440.000.000	80,000		

3	NGUYỄN THỊ NHUNG	Xóm 2, Xã Minh Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180	180.000.000	10,000	B9252018
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180	180.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THANH MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/01/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031198002119

Ngày cấp: 07/09/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 10, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 10, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội